SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 35536
Ngày: 20/10/15
Chuyển: NY. GSP
Lưu hồ sơ số:

Tên cá nhân/tổ chức/ *Name of Individual / Institution*

AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số / *No* :

October 15, 2015

BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

REPORT ON OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS

Kính gửi/*To*: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM /*Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company

1. Cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Individual / Institutional investors:*

- Trường hợp là nhà đầu tư cá nhân/ *For individual investor:* N/A

- Họ và tên/ *Full name:*

- Quốc tịch/ *Nationality:* - Năm sinh/ *Date of birth:*

- Số CMND/Hộ chiếu/ *ID / Passport No*..... ngày cấp/ *date of issue*.....nơi cấp/*place of issue*.....

- Nghề nghiệp/ *Occupation:*

- Địa chỉ liên lạc/ *Address:*

- Điện thoại/ *Phone:* .....Fax:.....Email:.....

- Trường hợp là nhà đầu tư tổ chức/ *For institutional investors:*

- Tên tổ chức/ *Name of institution*: **AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD.**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **Cayman Islands**

- Số GPĐKDN/ *Business license No.:*

- Ngành nghề kinh doanh chính/ *Major lines of business:*

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address of Head Office:*

- Điện thoại/ *Phone:*.....Fax:.....Email:.....

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/ *Affiliated Persons (holding stocks / fund certificates):*

- Họ và tên cá nhân/tổ chức có liên quan/ *Full name of affiliated individuals/ institutions:* **AMA FUND HOLDINGS (CAYMAN) LTD.**

- Số CMND/Hộ chiếu/ *ID / Passport No...* ngày cấp/ *date of issue....*nơi cấp/ *place of issue.../*Số chứng nhận đăng ký kinh doanh/ *Business license No.:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position in public company / fund management company (if any):* **N/A**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual / institutional investor:* Thuộc cùng nhóm công ty và có cùng công ty mẹ / *Being in the same group of companies and sharing the same ultimate parent company*

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name of stock / fund certificate / stock code owned:* **CII**

4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading account No. with shares mentioned in Section 3:* Tại công ty chứng khoán/ *At securities firm:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *The number and percentage of shares / fund certificates held before the transaction:* **5,847,400 (2.69%)**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/ *Number of shares / fund certificates bought / sold:* **5,847,400**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and percentage of shares / fund certificates held after the transaction:* **0 (0%)**

8. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/ *Date of transaction altering the percentage of ownership and becoming the major shareholder / is no longer a major shareholder:* **October 12, 2015**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number and percentage of shares / fund certificates held by the related person:* **0 (0%)**

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and percentage of shares / fund certificates held along with the related person after the transaction:* **0 (0%)**

Cá nhân/tổ chức báo cáo

Individual / Institution

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu là tổ chức)

(Signature, full name and seal - for institutions)

Umit Alptuna
Authorized Signatory

AQUAMARINE HOLDINGS (CAYMAN) LTD.